

"CÔ LÂU MỘNG"

"Cô Lâu Mộng" là bộ tiểu thuyết đầu tiên của "Tân văn nghệ tân thư", do ông Nguyễn Văn Vĩnh biên tập. Ông Võ Liêm Sơn, nguyên giáo sư Hán văn và quốc văn tại trường Quốc học Huế, là một tay lái lượn trong làng văn, mà gần đây tác phẩm đã được công chúng đón nhận.

"Cô Lâu Mộng" là chuyện một chàng thanh niên xuất chúng, sinh trưởng nơi cao môn quyền quý mà tự mình cho là một trò lố cho cái thân bất thừơng ngang bằng, nên tự mình đưa thân đi vào con đường công gai hiểm trở mà kết cuộc cũng một cách rất lý kỳ. Chàng thanh niên ấy, tên là Ông Mộng, hiện khai sinh, con một quan Tổng đốc họ Hàn ở tỉnh Quảng Đông Trung Quốc. Cụ Hàn Tổng đốc có nhiều con, đều thi đậu làm quan, chỉ có Ông Mộng con nhỏ, nhưng thông minh khác thường mà lại có khiếu năng thơ văn cũng. Đến khi cậu lên 15 tuổi, Hàn công bảo cậu luyện lại văn chương cũ nghiệp để có đi thi, thì cậu nhút nhát chối từ mà nói rằng cậu không thiết đến danh, không thiết đến quan, mà cốt học là để tìm chân lý...

Hàn công vẫn biết tài học của con, nếu chịu đi thi thì cái mào tiến sĩ nằm trong tay chắc chắn. Vì thế mà Hàn công lấy làm cảm phục cho chàng con ngỗ nghịch không muốn đi thi nghiệp. Nhưng Hàn công là người nhiều mưu kế, lại hiểu rõ tính của cậu, quyết nhờ Hồ tiên thê dạy ra cái "mề hồn" để làm cho cậu say đắm Ông Mộng, đóng có cậu chỉ cần cao thượng của Ông Mộng, để bảo cậu chỉ thi phải làm vậy. Vì vậy mà Ông Mộng được cử qua dạy học tại nhà Hồ tiên thê, trong lúc Hồ tiên thê đang nhàn nhàn chờ đợi.

Hồ tiên thê tên là Dương Hoa, tài sắc tuyệt vời, lại cũng nghe cái tiếng bay bướm của Hàn công - từ nên không từ kho nhọc, đem cái cái sắc đẹp thanh xuân và cái tài ba thi pháp mà sắp đặt cái "mề hồn", để mong ngày sau công tử của cậu đi thi, ra làm quan, thì tiên thê hẳn cũng được cái vinh dự làm một vị nhất phẩm phu nhân và khoát cả áo mạng phụ vương chờ sẵn.

Ông Mộng bị hấp vào mề hồn, mới đầu còn giữ vững cốt, sau lần lần cái chí khí khải người dần, mà mới cái chí do miệng Dương Hoa nói ra thì đều hùa vì Dương Hoa mà làm cho Dương Hoa như nguyên!

Trần mề hồn sắp thành công, Ông Mộng đã tựa hồ như mê say vì hai chữ ái tình mà quên cả cái cách chối từ cao thượng. Thì một ngày kia, khi về nhà Hồ công, sau một cơn bệnh, Ông Mộng nghĩ mãi mà khám phá được cái giá trị của những người tài ba, trở lại chỉ xưa, mà quyết bỏ hẳn con đường cũ nghiệp. Ông Mộng còn làm hơn nữa, cậu còn lấy triết lý mà đánh người tài ba đẹp ở đời, cho rằng sắc đẹp chỉ là cái vỏ giả bề ngoài, không giá trị, mà chơng quý, bất kỳ người nào ở trên đường thế, trừ cái tình thần là vật bất tử, còn bình bái chỉ là cái vỏ xương xẩu xa như nhau cả. Vì thế mà bộ tiểu thuyết này mới

có tên là "Cô Lâu Mộng" nghĩa là giấc mộng bộ xương tàn.

Vì đặt đến được chỗ cao niên trong tư tưởng giới như vậy, nên Ông Mộng vẫn không vàng lòng; và vì thế, làm cho cuộc hôn nhân với Dương Hoa phải dở dang: Một ngày kia cậu lại vì mấy người anh khác mà đâm thọc mà đến phải bị cha làm giấy từ, đuổi ra khỏi nhà, khỏi xử, rồi không biết lưu lạc nơi nào....

Bại lực chuyện "Cô Lâu Mộng" là thế. Nói về mặt tư tưởng ý chí thì C. L. M. là một bộ tiểu thuyết đáng cho bạn thiếu niên coi chừng và đáng mở một kỷ nguyên mới trong tiểu thuyết giới nước nhà. Vì C. L. M. đứng riêng ra ngoài cái lối tiểu thuyết hiện hành ở ta, là tiểu thuyết tình, mà trọng về bề lý tưởng, tuy có chỗ cao siêu, nhưng đáng cho bạn thanh niên ta đọc được.

Bà thế, văn chương "Cô Lâu Mộng" tuy có hơi xưa ở lối đặt câu bài bố, mà vẫn xứng cái gọn gàng, tuy không được tự nhiên về cái lối tìm từ ngữ, mà vẫn xứng cái hoạt bát, không làm cho người đọc phải đến nhàm.

Khắp trong quyển C. L. M. nên tìm ra nguyên do cái "mề hồn" của hai nhà Hàn, Hồ, thì ta sẽ thấy nó ở cái nào cũng thượng văn chương cũ nghiệp, và cái đầu óc "thi pháp quan" của một phái lão bộ. Phải này chỉ biết rằng cái "mề hồn" đang dưới Ngộ môn mà ngửa mặt lên, thì chất cũng chưa nhấm nếm, và nếu ai đem chuyện cao thượng mà nói với họ, như cậu Khai sinh, thì họ sẽ bảo là: "cao cái cho bằng cao đẳng, (thượng chỉ cho bằng thượng học)". Xem nhà cụ Hàn già, có mụ con ai, chỉ vì không chịu đi thi làm quan, mà đến phải từ bỏ, ngay kia cụ vì nhớ Khai sinh mà cảm tức cho các cậu con lớn và lấy làm buồn bã vô cùng, nhưng cũng chỉ vì cái nỗi "kế nghiệp" cho nhà quan mà công tử an đi được. Cụ chỉ biết rằng các cậu kia là con khôn, con khéo, con ngoan, con sang, con thì đậu làm quan, để kế nghiệp nhà, thì đầu tiên nào cũng là trung, là hiếu; còn cao thượng học loại, như Khai sinh thì không xứng là con cụ.

Vì cái tư tưởng "kế nghiệp" "thi pháp làm quan" ấy mà tình nghĩa cha con đã hóa ra béo trôi nước lã, mà cho đến cái quan niệm vợ chồng cũng chỉ là một chuyện bán buôn. Dương Hoa mà yêu Ông Mộng chẳng qua là yêu cái lót công tử, cái áo mạng phủ tương lai; và ngày sau số di phụ học Ông Mộng, bày mưu thâm kế độc để cho anh em Ông Mộng chia rẽ nhau, cha con Ông Mộng từ bỏ nhau, là cũng vì thấy Ông Mộng không muốn bước theo con đường khoa bảng....

Nhưng Ông Mộng đi đâu? Tác giả đã vẽ ra một khung cảnh rất cao thượng, nhưng tiếc vì cái cao thượng kia chỉ đi đến chỗ chán đời là hết! Vì sau khi bỏ nhà, bỏ cha, bỏ động ra đi, Ông Mộng đi đâu không ai biết! Thế là toàn thiên rầm rộ mà rút lại là "chuyện không đời"!

Tác giả là một khách chân đời chăng? Mong cho "Cô Lâu Mộng" những sách có thể cải chính lại cái ngờ của một phần độc giả.

Giảng-Hạ

VIỆC TRONG NƯỚC

Bổ lút với cha nhoe

HUẾ. — Ông và bà se diện nơi đầu cầu Gia-hội có một bọn ba anh độ vài ba chục đứa thường ăn bữa chiều coi là chính làm, mỗi thì se đến là a lại chực ăn cắp. Bọn này phần nhiều là con của các gia đình nghèo khổ, vì thế nên con em trong làng phải mất tiền đi học trường riêng đến quá phần nửa. Nếu không tin xin nhà học chánh khám xem.

Dân Pháp-huế vẫn dân thuần phác xưa nay, nay bị học hào lý đánh kể che mặt, hiếp dâm. Thế là việc gì họ khai với quan trên cũng xuôi như nước chảy.

Điền phu

Tiền của dân đi đâu?

Làng Lỗ-chân (Hưng-nghệ) chẳng tới đất hẹp dân nghèo, lại bị tai trời ách nước, địa phận lổ bết, ba phần không còn được một. Ruộng công dân thì hào lý đã bán hết hơn mười mẫu, dân mất phần nào. Năm nay đói khổ, ruộng làng dân chánh trắng 78 người đã bỏ thu mỗi người 1500 (trừ học sưu dân chánh trắng 350 người), hiện còn bắt thu sưu bản công và lệ cấp cộng 2350.

Tiền ấy vào đâu? dân chúng hỏi thời lý hào nói đó và việc thu tiền này họ nói vậy thì dân nghe vậy, chẳng biết kêu than, mà dân nghèo đói cũng không có tiền mà nói đi kêu kiện nữa!

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới! HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)



Trẻ ốm, sẩy, mụn, hăm, lở. RẤT THƠM, RẤT MÁT. Nên dùng trong mùa nóng nực. Mỗi hộp lớn 0\$10. VÂN - HÒA. Rue Gia-long — HUẾ



2 VỊ CỨU TÌNH

Trị các bệnh về tiêu hóa, đau bụng, nôn mửa, tiêu chảy, sốt, đau đầu, đau mắt, đau tai, đau cổ, đau lưng, đau khớp, đau xương, đau cơ, đau thần kinh, đau dây thần kinh, đau cơ tim, đau cơ phổi, đau cơ dạ dày, đau cơ ruột, đau cơ bàng quang, đau cơ tử cung, đau cơ tử đạo, đau cơ âm đạo, đau cơ âm hộ, đau cơ âm nhĩ, đau cơ âm đạo, đau cơ âm hộ, đau cơ âm nhĩ.

M. Ngô Thiệp

Lời Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Đường Sanh Đường ở Tourane

Phủ - Xuân Học - Hiệu

(43 - 45, đường Gia-Hội - HUẾ, Directeur : CAO-VĂN-CHIỀU)
Trường Tư-thực lớn nhất ở Trung kỳ lập từ năm 1930
Thường thọ Long hội-Tinh - Nhập học 1er Septembre 1934

Ban Tiểu-học (Từ lớp Năm đến lớp Nhứt).

Ban Cao đẳng tiểu-học (Từ Nhứt niên đến Tư niên Cử nhân).

Những điều lợi ích cho các Học sinh của Bôn Trường

1/ Các Giáo sư đều có bằng cấp rất cao và đều là những tay chuyên môn trong giáo giới, rất thực luyện và rất tận tâm.

2/ Học trò rất mau tiến bộ và năm nào trong các kỳ thi học, số học sinh trúng tuyển cũng rất đông.

Năm 1932: Tuyển được 7; Tiểu học 20. Năm 1933: Tuyển được 18; Tiểu học 60. Năm 1934: Tuyển được 16; Tiểu học 44.

3/ Tiểu học phí và tiền ký túc rất rẻ:

Lớp Năm, Tư 13; Lớp Nhứt 25; Tam niên 45

Ba 1500; Nhứt niên 35; Tư niên 4500

Nhi 1570; Nhứt niên 3500; An ở trong trường: 6500

4/ Trường có cơ sở rất vững bền, học-sinh sẽ được đến nơi đến chốn, không phải gián đoạn nữa chừng.

5/ Không môn sách học đất liền: trường sẽ phát không những bài học đi ra ngoài.

6/ Có một phòng Tai Nghiệm để dạy các môn khoa-học cho tường tận.

7/ Có một thêm tiếng Anh (Anglais) không phải trả tiền thêm.

8/ Học trò về thăm nhà, đi tàu hỏa và xe điện được trả nửa tiền.

9/ Thanh toán, có thể chưa những cuộc điều thuyết và những cuộc du-ng ngoạn.

10/ Học trò học ở Bôn Trường có thể xin qua các trường công được.

T. B. Về tư rầy các Phụ huynh sẽ khỏi phải gởi con em vào Nam ra Bắc nữa, tiền phí đã nhiều mà hiệu quả rất sơ sài, vì ở những chỗ phần hoa đỏ hội, thường học ít mà chơi nhiều. Ở Phủ-Xuân Học-hiệu (Huế) cách giáo khoa, chẳng kém gì các trường có tiếng tăm như ở Hanoi và ở Saigon; và học hành ít tốn kém và khỏi phải phóng lãng chơi bời.

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)

Th. m.

Câu chuyện người lưu thật mới!

HÀ-TỈNH — Ở xã Đông môn, (Thạch hà), lý trưởng Nguyễn-xuân-Ty. làm nhiều điều không tốt, dân kiện, quan trên sai rõ (xem qua trang 4 cột 3)



校學 INSTITUTION 化順
THUÀN-HÓA

<https://tieulun.hop>

<https://tieulun.hop>

THUỘC LẬU ĐỨC-THỌ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền sống cơ: không hại sinh độc, không hết thì đổi thuốc, không yêu cầu phẫu thuật, như những thứ có hạn chế: chỉ trong ba, bốn tiếng dùng nó đã hết cơn đau nhức, tê mỏi, rồi chẳng bao lâu mà khỏi. Thayer là một môn thuốc rất tinh nghiệm đã được nhiều nhà cơ sở y học tin dùng, có đến người lấy người khác cũng được nhận là hay.

LẬU MỚI MẮC (état aigu) tiền tiện tức, buồn, sốt, làm mất — có khi lên cả cơn, nên dùng đẳng — số 12 giá 3500 một v.

MẮC ĐÀ LẬU (état chronique) tiền tiện thông, làm mất, hoặc sưng đầy một cơ một vị (goutte miliaire) nước tiểu thì làm vẩn nên dùng đẳng — số 13 — giá 3500 một v.

Còn **TÌM LẬU** thì có ba thể — số 4, 5, 6 thì sao cũng 3500 một v. chữa đê ba loại kỳ, bất luận là cơ دنیا, thiên phác, máu già bao hết, dùng thuốc bổ hiển cũng chẳng bao lâu mà hết nạn.

Thuốc này uống vào cũng không hại sinh độc, không độc tính nặng, không phải kiêng nước, như những thứ có thấy ngàn nghìn phần.

堂 壽 德

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

342 Route de Hoa 342 (Mà gần) HANOI

Là một nhà chuyên môn về khoa bệnh tật, có nhiều cách thuốc khác một kỹ thuật có rất thuốc để nên một thuốc rất tinh hóa giáo ngàn.

Việc trong nước

(Tiếp theo trang 2)

ràng, phạt y 128 và cách chức.

Vậy mà lý ta và đút lột cho mấy người hào cường, đút nhò họ làm lưu nhưn.

Bọn hào cường kia đã làm ứng no say, được tiền, lại cho dân tiền và bạc dân cũng đi ngân học lưu.

Ngày 10 tháng 7 Anam, họ lại có làm xin quan Công sứ, song ngài không chấp dơ.

"Dân nào kiện mà lý trưởng bị phạt và cách chức? còn dân nào bị ngân học lưu? Rồi là bọn cường phó đồng làm xằng, tưởng quan trên không ai làm cho đót

Rõ chừa

Ô-tô bị phạt gắt quá !
QUẢNG-NAM. — Ngày 31-8-34, chiếc xe số 3213, của ô-tô Nhà trường đi tới Tam-ky, có người lính đơn lại bám theo xe rồi phạt 21\$ mà trước kia chỗ đó người.
Xe chạy khỏi Toar-ne Nhà trường đi xa mấy, về tới Tam-ky mà tiền thu chỉ còn 17\$, không đủ tiền phạt, người chauffeur đem một cái xe đi thế đó 1\$ để nộp, nhưng thế không được, quan Đồn liền bắt xe giam lại trong đồn. Mọi người chờ hành khách, người nào còn tiền thì mua giấy đi xe khác, còn những người không tiền như coolies ở Đại-lanh về mấy hàng ngoài, đến đây hết tiền, có người đứng đàng đóm, mà phải cuộc bộ trên đường 20, 30 cây số.
Xe có số và có chủ xe, chưa có tiền phạt thì phạt chết, có quá hạn thì tăng lần, hay bắt phải ở tù, chờ bỏ tù các xe đang đi lỡ dở giữa đường, làm cho hành khách đi mất tiền mà phải đi bộ, như trên xe có người đang đánh thì người qua ! H.

Quan quốc !

QUẢNG - NGẠI. — Ngày 2 tháng 6 ta, (13 6) làng Trường-thôn, làng Tịnh-trương, phủ Sơn-lạc, lý trưởng là Lý Lữ-chất, Trương-Khẩn quyền làm việc quan, ngày 12 tháng 7 ta, (21-8) có trật sẽ sang hôm sau, (13 tháng 7) quan về đình làng thì có lý trưởng, (trời này do bang ta Nguyên Cảnh đem về cho dân nhận, mà trời ta ngày 30 tháng 6 ta) Viên hảo và dân tuần theo trật sự, tới chực lại đình Ngạc dân ngày 5 (13 tháng 7) lại có trật sự, triều lại ngày 18 tháng 7 ta (25-8), ngày 5y quan về thị cù, thì Địch Chi được thăng số, viên hảo và dân đi đoạn nhận song. Theo tục lệ quan về làng, làng có sắm các món đồ để đãi cơm, nhưng tên lính Xong đi với quan, nói quan sắm, có dự đem đồ ăn theo, vậy đi y sửa soạn. Lúc đem cơm, tên Xong dẹp các món đồ của làng lại, chỉ để một món, còn lại những món quan đã đem theo. Khi ăn, quan thấy thế, liền kêu làng vài lý quyền lên, là quá om sòm : « Bưng Cầm, nói với tao làng bày sắm thế cái tan hân làm, mà nào đi gĩa ! Món này... món này... cũng toàn là của tao đem theo cả... Viên y đem tới tên Xong nguyền cấn bằm lại và xia lỏi, thì quan đuổi cả hào lý ra, nói : Các tao thì tao ăn, bày có gĩa mà đem dâng sao. Khi quan sắp về, tên Xong có biểu làng thì cho y một đoạn bọc cóng kén xe quan, làng không chịu ; y lại biểu hương kiểm sự Tiến dân kéo xe, hương kiểm kén dân chưa kịp, thì y tái cho hương kiểm mấy bạc lai giữa trước dân chúng, còn bao nhiêu trâu ngựa là vật làng mừng quan, nó đều bỏ vào xe đem về !

Quan quố thể có oan không?
Đàn thầy
Câu chuyện đặc điển và đặc
trích lục
BÌNH-ĐỊNH. — và vu đại điển sam
trước nhà nước định cho điển chỉ phải
trả mỗi mìn sam 120; say lại tăng
bình mỗi mìn 240, cộng là 120.
Hiện nay đã thời thất môn tiền kỹ khần
cấp như thất định điển. Trong là không
hoảng này mà cái gì cũng tăng, đặc kèn
vạn nhiều.
L. V.

GIÚP NẠN DÂN BÌNH PHÚ
Số bạc của Hội Trung Ương
Cứu tế ở Huế đã nhận được:
(Tiếp theo)

Số Invoice 14.339208	
Versement de l'ingénieur de T. P. à Quảng Ngãi	
M. Antoine	5,00
Dang Tich	3,00
Lê Tuong	0,50
Truong Bich	1,00
Nguyễn Duong	1,00
Nguyễn Đông	1,00
Lê đình Bae	2,00
Nguyễn Ngọc	0,50
Minh Lai	0,50
Nguyễn bực Bích	1,00
Nguyễn van Bang	0,50
Mai van Cam	0,50
Trần van Tri	0,50
Phan Co	0,50
Lê Bích	0,50
Nguyễn hoi Hoi	4,00
Thái Thụy	2,00
Nguyễn Mân	2,00
Trần van Tân	1,00
Bae Dich	1,00
Versement du Chef en service des irrigations Quang-Ngai	
M. Phan An	5,00
Bai quan Truch	4,00
Nguyễn Thao	2,00
Bae Sy	2,00
Nguyễn đình Liên	3,00
Trần Sơn	2,00
Trần Thái	2,00
Hồ xuân Lương	1,00
Cộng : 14.339208	
(Cán số)	

Bán tại Tiếng Dân:

Giây và Dao
(Ái-tình và luân-lý tiểu-thuyết)

Giá bán 0\$10

TÂN-DÂN HỌC-HIỆU

Trường ta lớn nhất ở Quảng-Nam
Dạy cả 6 lớp, thầy giỏi, học trò
học mau tiến hóa.

KỴ THỊ YẾU-LƯỢC VUA RỒI :
Đi 24, đến 30, có 13 từ đến mention française.

KỴ THỊ PRIMAIRES :
Tập ra số 15, đến 18, có một từ mới.

Muốn hỏi gì, xin đi mời M. VÔ SÂN
n° 42 Rue des Cantonais FAIFO

THÂN HỒ PHỔI
MỚI PHÁT-MINH
Chuyên trị các bệnh phổi
đau phổi, ho phổi, đau ngực,
tức ngực, ho đờm, ho khan, ho
ra huyết, ho lâu thành lao, mất
tiếng, ngứa cổ, đau cổ, nóng
trong cổ, sưng thớ v. v.

Có nhiều giấy của các thầy
thuốc chứng nhận là một môn
thuốc trị bệnh phôi rất hay.
Giá mỗi tá 10\$00—mỗi lọ 1\$00
g. *Tao và mandat* gửi cho :
M. NGUYỄN - XUÂN - DƯƠNG
Viện thuốc **LẠC-LONG**
Số 1 Hàng Ngang (Contonnais)
HANOI
LẠI THÊM MỘT TRIỆU
CHỨNG VỀ SỰ THẦN HIỆU
CỦA NHỮNG MÓN THUỐC CỦA
NHÀ THUỐC
VÔ-VĂN-VÂN THUDAUMOT
Tournane, le 17 Août 1934
Monsieur VÔ-VĂN-VÂN
THUDAUMOT

Kính thưa ông,
Tôi là người ở và bị đau ống lưng
mang lại chưa hết một nửa ruột.
Nhất là đau ống lưng đã hơn hai tuần lễ
rồi, tôi cho ống thuốc cũng nhiều, song
không có hiệu nghiệm gì.

Sau tôi mua thuốc của ông số 31 và TỬ
CHỢT CẨM MẠC thuốc trị sưng lưng và
gối đau, số 33 và VẠN CÙNG DƯ thuốc là
thuốc CU LÁ chuyên trị bại chứng từ Mr.
NGUYỄN-HỮU-PHỒ, làm dịch tả cho ông
TOURANE, thuốc số 31 thì tôi cho uống,
còn thuốc số 33 thì tôi bôi vào mẩy chỗ
đau đó, khớp xương, hai bên mấu xương
đau, tôi bôi, tôi xoa sưng tức ở ngang cổ
cho đến lưng gần tới 10 ngày thì được

phần, tôi lại cho uống thêm một gói
củi thì bệnh lành ngay.

Thật là hai vị thuốc bí truyền mà lại
đúng như cho phần chiêm nghiệm
người lao động.

Vì lòng sốt ruột của ông chuyên môn
này đã trải qua một vài thời kỳ khó
khăn này mới nghiên cứu hai thứ thuốc
thì cái công phu của ông cũng không
khá là thông lệ lắm khổ tai vầy.

Đời đời thành thật tôi xin chúc ông
mạnh giỏi và tiếp tục của ông động
tác dài.

Nay kính thăm
TRẦN-NGỌC-LÂN
Secrétaire
lar Arrondissement de H. A.
(A-mu-m) **TOURNAI**

ANH EM NÊN ĐỂ Ý
 Nếu ai mắc phải bệnh **LÀU**, hoặc **ỈM LA** dù mới hay lâu, dù nặng hay nhẹ thể nào xin nhớ cứ uống thuốc của **HOÀNG VĂN ÁP** 647 phố Ninh xá tỉnh Bắc ninh, thể nào cũng mau khỏi và hết ọc, lại không hại sinh dục. Ông lại không đau đớn gì. Vậy xin anh em cứ tin dùng thử thì mới rõ, còn như nói thánh nói thần chỉ làm khổ tâm cho người có bệnh, còn thuốc người nào thần hiệu thì ít khi người ta nói thánh nói thần, như vậy các anh em nếu mua thử dùng qua khẳng rõ, vì thuốc của bản hiệu đã có tiếng xưa nay, dân chúng đã biết. Thuốc liệu 1500 hộp. Tìm tại 2000 1 lộ.
 Cho bán ở hiệu **Lê Nam Hưng** Phan thiết, Hồ văn Chiến Cửa tây Quảng ninh.

Hội - Vạn - Quốc - Tiệt - Kiệm
 SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE
 Hội tư bản dưới quyền kiểm soát của Chính phủ Đông-Fáp. Tiền dự trữ có cả tại kho.
 Vốn của hội đã đóng tất cả 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp.
 Quản lý chủ Đông F ap: Saigon, 20, đường Chateaub. Chi nhánh: Hanoi, 33
 Boulevard Francis-Garier. Đại lý & HDE: HANOI-TOAN, boîte postale n° 44-Huê.
 K. H. H. 28400-1934

Cách thức SỐ 2 Hạng bộ 773 trùng <i>Những vé sau này đồng hồi y vốn</i> Vé số	Cách thức SỐ 5 HỒI VỐN GẤP BỘI Vé số
777 - Ông Huỳnh công Danh, Phnompenh 1.000\$00	620 B - Ông Lam van Hae Dalgéno Administratif Sadez 2.600\$00
8148 Ông La thi P.T. Catinh 1.000. 00	Vé 500\$ - đồng lãnh
5051 - Ông Van công Lien, Phnomhet 500. 00	620 A - chủ vé ở Vinh không có góp đồng (trường lệ năm không đồng lãnh.
16.748 - Ve Vô Danh. Yambay 500. 00	HỒI NGUYÊN VỐN Hạng bộ 2789 trùng <i>Những vé sau này đồng hồi y vốn</i> Vé số
18.337 - Ông Hoàng anh Tân, Hảiphong 600 00	7.525 - Ông Havan Baptiste Médécin Indochiniste Teynim 1.000\$00
11.555 Ông Lê duân Vy, Hanoï 250 00	2.665 - Ông Havan Baptiste Médécin Indochiniste Teynim 1.000\$00
13.766 - Ông Nguyễn van M, thi, Cochind 250. 00	
1473 - Ông Nguyễn văn liêu Sonay 250. 00	
Cách thức SỐ 3	

Hạng bộ 160 trứng
Những vé sau này động hồi ý vấn
 vé số
 2.012 - Ông Nguyễn Trọng Thi, Hanoi 500\$
 - 190 - Bà Lê Thị Thoi, Mỹ Tho 250\$
Xổ số trả tiền lời cho vé cách
thứ số 8
Số lời chia tháng năm 4.35\$28
 Vé số 1415 động trúng ra là vé số 35\$
 Hôm về 250 động chia đồng số lời này :
 1 415 - Ông Delorge Léopold Auguste, Hanoi 100\$32
 1 418 - Ông Nguyễn Việt Hùng, Huế 10\$ 82
 1 428 - Ông Trần Danh Thanh, Batnah 10\$ 82

Hạng bộ 2.366 trứng
Có những vé sau này
 Vé số
 9.506 A - Ông Nguyễn Nhung, Hanoi 500\$
 Giá bán lại là 250\$
 1 746 A - Ông Hồ Duy Nghĩa - 200\$
 Giá bán lại là 101\$20
 12 684 A - Cô Tôn Nữ Thụy An, Saigon 200\$
 Giá bán lại là 100\$40
 12 667 A - Vé số Danh Saigon 300\$
 Giá bán lại là 100\$40

1.429 - Ông Nguyễn quan Chính, 6.945 A - Ông Lạc Sĩ Paompeh 200\$
Hanoi 108 82 Qia ban lai gian 101\$30

Những vé số 350\$ A - 6127 A và 8169 A không có gộp đáng thưởng lệ n_h
không được hưởng cuộc xố số này

Mỗi vé trúng ra trong cuộc xố số đáng miễn gộp đây thì được đổi ra một vé tất gộp
y số vốn mua không phải đóng tiền tháng nữa. Lại có giá bán lại lần và được dự ăn
cuộc xố số mỗi tháng

Số học đã định cho cuộc xố số hồi vốn gần **gộp bội vô tháng**
Septembre 1934 là 5000\$

CUỘC XỐ SỔ KỶ TƯ NHÂM NGÀY 28 SEPTEMBRE 1934

Xin lưu ý: Cần dùng người có đủ tư cách làm Đại lý cho Hội V. O. T. E

[illegible]

Thuốc Cai - Nha - Phiền văn-minh

Được sở thí nghiệm Đông dương nhận thực thuốc này không có chất thuốc phiện để dùng cho người nghiện. ngày 17 Mars 1933, và duyệt tại tòa án số 48, 3 Avril 1933 Hanoi không ai được làm giả, đã biết rằng thuốc này công hiệu phi thường, không thuốc nào sánh kịp. Các ngài hát nịnh dân cũng hát cũng không được, khi uống thuốc này thời bỏ hút ngay và trong người rất khỏe ăn ngủ, đi làm như thường, khi mua thuốc, các ngài đòi cho được tờ giấy chứng nhận của quan thầy thuốc mới là thực hiệu, nếu không thì được thời giả lại tiền, thuốc có năm hạng, nặng nhẹ khác nhau, khi mua xin kẻ ăn nhiều hay ít, bản hiệu cho thầy xem mạch chữa đủ các bệnh người lớn trẻ con, dăm đời đã lâu, cũng đều khỏi cả. Các ngài dùng thuốc chỉ, xin viết thư kẻ bệnh, bản hiệu gửi thuốc tới ngay, có bản sấm nhưng cao quá thứ nào. Đủ cả, các ngài hỏi đến chi xin gói cho cái timbre 0305.

ĐẠI-LÝ ĐƯỢC QUỖM M. LÊ NAM HƯNG, rue Gia Long à Phan thiết — Annam, Phạm văn Bằng ở Phanrang Annam, Vĩnh hiệp Phan ở Long-xuyên, Lê văn Nhuận 27 rue Marebê Thị Nghệ ở Saigon, Huỳnh Tri 15 rue Chier à Paompenh, Trần Tư tácheron ở Trakbek, Nguyễn văn Đăng ở Paksé Laos.

Mong mãi, bây giờ mới có

CAO HO

của VINH-HUYNH-TUONG — VINH

Trừ có Ho Lao, còn ho gì chữa cũng khỏi. Nam, phụ, lão, ấu đều dùng thấy kiến hiệu cả. Hiện giờ trẻ con hay có bệnh ho gà, uống phần nhiều khỏi cả. Thật thế không giấm nói ngoa, Bán chiếu hàng trong một tháng, thứ 0\$80 chỉ bán có 0\$40 để quí khách thí nghiệm.

HƯƠNG - CẢNG THIÊN - THỌ - ĐƯỜNG
TỨC LÀ HONG-KONG TIÊN-SAU-TONG

CÔ-TÀU-HOÀN

Chuyên trị đàn bà kinh-nguyệt không đều, đau bụng, khí hư,
và không sinh nở.

HÀI - CẦU - CHIÊN - KIẾN - THẬN - HOÀN
Thuốc hay nhất, chuyên trị đàn ông thận hư.

丸腎健腰狗海 丸嫂姑堂壽天港香

Bán tại:

QUANG-NGAI	Quang-Tuong-Nguyen	HUE	Van-Ich
THU XA	Hung-Phat	TOURANE	Phuoc-Tho-Buong
TAM-QUAN	Phuoc-Hiep-Chang	FAI-FOO	Quoc-Thang-Chang
SONG CAU	Chanh-Thanh	QUINHON	Phuoc-Hiep
NHATRAAG	Vinh-Phat	HUE	Vinh-Hing



LỢI VÔ CÙNG !...

Áo chemisette col fermeture Eclair rất khéo
hàn 1\$20 một cái, đủ các mẫu ; Áo tằm biển
1\$20 một cái ; Áo lót mình hay dẻ tập thể
thao : 0\$35 một cái, đủ các mẫu. Áo tập thể
thao của học trò con nít từ 8 đến 12 tuổi :
0\$30 một cái.

Lựa trắng khổ rộng :
rộng 0m85 giá 0\$83 một thước
rộng 0m90 giá 0\$72 " "

Lựa trắng khổ nan :
rộng 0m80 giá 0\$57 " "
rộng 0m75 giá 0\$50 " "

Có đủ các thứ thêu, lãnh, lương, nhiều rộng, hẹp và đủ màu. Mũ PAULIE: \$15-25-30-35-40-45. Gương đeo mắt \$20 một cái.
Ai mua hàng lẻ từ \$90 trở lên thì không mất tiền cước.

AN - THANH
41 Phố Hàng-Bào — HÀ NỘI
 Có thể coi Catalogue 1933 & 1934. Xin viết thư về hỏi.
 Mua được (dĩ) sẽ được thưởng nhiều quà tặng lợi về công.

QUÀ THIẾT NHU LỜI

Hiệu buôn thuốc bác tiếng Đà Thành,
Đông đước người dùng đã nổi danh.
Lợi phải phụ thêm hàng tạp hóa.
Hưng thương gia-nhiệp nước nhà mình.

Đông - Lợi - Hưng
AVENUE DU MUSÉE
TOURANE — MARCHÉ

**Có bệnh mau chữa,
KHÔNG BỆNH MẠCH BÀO ĐỒNG - BAO !**

THUỐC HO !

Đó là một bệnh rất khó chịu làm cho ta mất ăn, mất ngủ, đau ruột, trẻ em phát triển chậm ngay mới được nửa tháng, bố phải yên tâm đi, đi mà lo lắm lắm.

Hầu hết là đây cũng nghiêm cứu và học cho các thầy lương được chỗ ra thuốc này để họ phải, chữa phải, chỉ họ, tức được. Bệnh ông bị phải rồi, khi có, khát nước, hay nổi ruột, đau, ngứa, ngứa mắt, là mắt, họ cảm, họ già, họ đau, họ chết, như vậy, họ làm sao, làm họ ông thì anh sẽ mắc chứng này hậu đấm họ, đang thuốc này để khỏi có.

Thuốc viên mắt và 030 năm là 1950
Thuốc nước mắt và 1950 năm là 1950

Đang và bệnh. GIẢI H. HUYỀN

TIÊU - HẠNH - LÂM ĐƯỢC PHÒNG
108 phố Hàng-Sắm HÀ NỘI

Imprimerie TIENG-DAN HUE

PHU - TRUONG TIENG - DAN

CÁI AN THỢ VÊ

Nàng Chiêu-quân đời Hán với Khắc-luân-oai-nhi nước Anh (Olivier Cromwell)

Từ khoa-học phát minh ra nghề chụp ảnh, bác thợ «bóng sáng mặt trời» chiếm hết phần nhiều sự khôn khéo của nghề thợ vẽ. Một đầu hơn thợ vẽ, là cái tia sáng vô tư kia, như mặt gương, người tốt hay xấu thế nào in ra thế ấy, không có ý thương ghét, thêm bớt như tay bác thợ vẽ.

Tuy vậy, cái hình do bóng sáng in ra chỉ được vài sắc, mà không đủ mọi màu. Đó lại là chỗ thợ vẽ còn kém thợ chụp ảnh. Mà đầu ảnh sáng có chụp cái hình ra được, cũng cần tay thợ sửa, ngâm, giặt thuốc này nọ, mới thành hình được, vì thế mà cái nghề vẽ vẫn còn đặc biệt ở đời mới này.

Chẳng rõ cái nghề vẽ khoa học ngày nay, họ có làm đúng theo phép, mà không pha nhuộm ý riêng vào không, cho thợ vẽ đời xưa, người danh tiếng nhiều, mà cũng có kẻ mượn nghề ấy để ăn tiền, ăn của lót, ký, giả xin nói cái anh Mao-diên-Thợ là anh thợ vẽ hình nàng Chiêu-quân đời Hán.

Ái cũng biết ở đời đế-vương chuyên chế, phi-tân hàng trăm hàng ngàn, cốt để làm đồ chơi, còn vua cũng ngáp, chờ ngự sao cho hết. Người nào được vua yêu là người có cái sắc đẹp tuyệt đời kia.

Vua Nguyên - đế nhà Hán (trước Gia-tô độ 40 năm), hóa thân với giấc mơ Hung-nô, cháu Hung-nô là Thuyền-Vu đưa thư xin cưới một người con gái nhà Hán làm vợ. Vì tình thế không thể chối từ được, vua hạ sắc cho thợ vẽ về hình các cung-nhân đáng lên vua xem. Bàn v. vua là để xem người nào đẹp thì để vào ngự dụng, người dung mạo xấu mới cống cho Hung nô.

Lệnh nhà vua cũng cho thợ vẽ một cơ hội bán nghề rất đắt, bác thợ vẽ Mao-diên-Thợ mới tho thó được theo thừa thừa thương ghét của bác ra.

Mua yêu chắc hẳn là tâm lý của nữ giới, chỉ em trong cung nhà Hán, cũng là nhân tình như thế, nên đưa nhau đem vàng bạc đút cho bác thợ vẽ, nấn nì tán bôt, đặng bác vẽ cái hình mình cho đẹp dâng lên vua. Nếu được vua chăm cho, thì đã khỏi nạn đi «cống hổ», mà lại được hầu gần mặt rồng nữa, tởm mấy cũng chả tiếc. Mao-diên-Thợ được một hàng đất vô cùng.

Thường thường thói đời, phần đông xu phụ nịnh bôt, mà có kẻ tỏ ra thái độ cương nghị, ít nhiều bị người ghen ghét. Trong đám cung-nhân có nàng Chiêu-quân (tên Vương-Tướng), là người tuyệt đẹp, mà lần này vua không biết đến. Nàng thì tự phụ sắc đẹp của mình, và phần đối sự sách tiền lót

vỏ lý của bác thợ vẽ: như đinh không thì cho Mao-diên-Thợ một đồng nào hết.

Bác thợ vẽ ta sinh lòng thù, mới vẽ xấu cái hình của nàng dâng lên vua!

Tưởng thế là thỏa lòng thù ghét của mình, hay đầu đến ngày sư Hung-nô đến, triều đình chưng lễ tiệc đưa nàng Chiêu-quân đi. Nàng lúc ấy mới được cái hân hạnh vào tư biệt trước ngai rồng. Lần này là lần nàng vĩnh biệt nhà vua, mà cũng là lần đầu vua được trông thấy cái người sắc đẹp tuyệt vời trong cung, mà mấy lần không biết.

Lạ cho cái sông khuynh thanh, nhìn qua một cái, đã khiến cho bọn đàn ông hầu xiêu phách lạc. Vua Nguyên-đế cũng không khỏi cái thường tình đó. Thấy nàng Chiêu-quân thì ngậm ngùi thương tiếc, nhưng thiên-tử như - ngón, trước cả triều - thần, và sư Hung-nô đã chực sẵn để rước nàng, thì làm sao mà lưu nàng lại được. Thế là vua phải gạt nước mắt, bóp bụng mà ngồi nhìn đóa hoa đẹp trong tay mình về tay kẻ khác. Đau lòng là giống nào! Sinh-sự là tại tên thợ vẽ.

Không cách gì cầm nòng Chiêu-quân lại được, làm cho đá giận, vua bèn hạ lệnh giết anh thợ vẽ Mao-diên-thợ.

Cái án thợ vẽ ăn của lót là vậy đó.

Thợ vẽ đời Khắc-luân-oai-nhi (1) Cái án thợ vẽ Chiêu-quân trên là tốt mà vẽ ra xấu. Còn chuyện thợ vẽ về hình Khắc-luân-oai-nhi dưới này lại xấu mà vẽ ra tốt.

Khắc-luân-oai-nhi là một tay đại anh hùng nước Anh. Trước làm quốc-hội-nghe-viên, nhân cuộc nội loạn, ra làm Quốc-hội-quân, làm lãnh tụ đảng độc-lập, chiếm cả thế lực trong tay, ngang nhiên bỏ vua Charles I, đổi hẳn chánh thể chuyên chế, làm chánh thể mới, mình tự cầm lấy chính quyền, đương binh oai ra nước ngoài, làm cho thế lực nước Anh lung lay xa gần.

Thuở nay, những tay anh hùng làm nên công nghiệp to lớn khác thường, có lẽ cho nước nhà, thì không khỏi bị bọn dung thương phản đối. Thủ đoạn càng quyết liệt của Khắc-luân-oai-nhi, người lính phụng mệnh, mà kẻ chỉ trích cũng không ít, nên dư luận nước Anh đối với ông ta, người thì sùng bái, cho là anh hùng cứu quốc, kẻ lại mặt sát, cho là đại nghịch vô quân. Nhưng ông ta chẳng lấy làm phiền theo lời chê cười và chủ kiến của mình, làm cho đại mục đích cứu quốc mà thôi, ngoài ra những lời chê khen đều phó ngoài tai. Thái độ và tâm sự,

quang minh lợi lạc là giương nào!

Một hôm, ông ta báo anh thợ vẽ về cái hình ông. Ông tưởng mạo không ngó, nhưng con mắt có cái vệt (như vậy cá) anh thợ vẽ có tiếng về khéo, về hình người rất giống. Lại gì, tâm lý người thường đối với quan tướng trong nước, lại là một nhà anh-hùng danh tiếng, ai có nghề gì đem hết tài năng nghề ấy ra để nịnh hót cho vừa lòng bề trên. Anh thợ vẽ này cũng tâm lý ấy. Về hình ông ta thật giống in, nhưng cái vết nơi con mắt, anh ta không vẽ, thành ra như người hoàn toàn không vệt. Trong ý anh thợ ta tưởng thế là được quan tướng khen ngợi. Dè dặt, Khắc-luân-oai-nhi là người ngay thẳng chân thật, không những công việc ông ta làm hay dở thế nào, đều chương ra trước mắt công chúng, mà cho đến mắt mũi tướng mạo, tốt xấu ra sao, cũng không muốn ai tô vẽ thêm bớt chút nào. Anh thợ vẽ đưa cái hình lên cho ông xem, ông thấy nơi con mắt không có cái vệt. nạt và mắng rầm lên!

Mấy về cái hình ai, chứ không phải hình của ta. Hình ta sao không có cái vệt nơi con mắt?

— Bẩm, bớ cái vết ấy thì cái hình càng đẹp. Theo ý chúng con.

— Không, nó có đẹp mấy mà không phải hình của ta, ta không thêm.

Thợ vẽ phải vẽ lại cái hình khác, nơi con mắt có vệt, ông ngậm miệng, con mắt có vệt, ông mới nghe.

Đấy lại một cái án thợ vẽ, mà cái án này lại xấu mà vẽ ra tốt. Đọc qua 2 chuyện về hình «Chiêu-quân» và Khắc-luân-oai-nhi» trên mới biết trên đời không chỉ bằng cái thiệt. Tốt về ra xấu đã là có tội, mà xấu về ra tốt cũng lại không công. Cái tội giả dối làm che cả sự thiệt trên đời, và sai cả chân tướng của người, khiến cho công chúng sai lầm, mà cái lầm kia kéo dài đến trăm ngàn đời; cái tội ấy càng to lớn hơn tội ăn của lót, và nịnh bôt trong một thời gian.

Nào chỉ nghề vẽ mà thôi, nghề viết văn, làm báo, làm sách và tuyên truyền, diễn thuyết cũng quảng cáo này nọ. Nếu ai dùng ngoài bút mà nịnh bôt về với, tốt làm ra xấu, xấu làm ra tốt, đều là phạm cái tội «dối mình và dối đời» cả.

Thuở nay trên đời, biết bao nhiêu kẻ bị lụy vì ngoài bút như của Mao-diên-Thợ, mà cái người yêu đến thiệt như Khắc-luân-oai-nhi, nào dân có thấy!

Hải - Âu

(1) Nhà danh tướng đại chính trị nước Anh (1599-1658) trị tội vua Charles I, rồi cách chính thể nước Anh.

Câu chuyện dùng chữ Hán trong Quốc văn

Dùng chữ Hán xen trong Quốc văn là một việc thường thấy trong việc học phổ thông nước ta ngày nay, đều do ai cũng công nhận. Ta hãy xét về cách dùng Hán văn thế nào.

Vấn đề này tưởng không phải là một vấn đề dễ, nhưng vì nhiệt tâm đối với quốc văn, không nề học thiên tài so, xin bày tỏ ra đây vài ý kiến, mong chính chính cùng các bậc cao minh.

Nước ta lập quốc đã hơn hai ngàn năm, kể lịch sử cũng đã lâu dài, mà văn hóa trong thời kỳ quá khứ, cũng không phải là không rực rỡ, song nói đến Quốc văn thuở xưa cũng phải nhận chữ Hán là văn tự của mình. Như vậy là lại làm sao?

Từ hồi nguyên thủy, dân tộc ta cũng như các dân tộc khác, tất nhiên có quốc âm quốc ngữ riêng, song quốc văn thì có hay không, chưa ai từng khảo cứu cho đích xác, vì không có gì là dấu tích rõ ràng. Ta chỉ biết trong hồi nội thuộc nước Tần, trải hơn ngàn năm, dưới chế độ chính trị của họ, nước mình là một quận huyện của họ, thành ra viết cũng viết chữ họ, học cũng học sách họ. Trong thời kỳ ấy, ta nhận chữ họ là quốc văn, lẽ ấy đã rõ ràng. Cho đến trong thời kỳ độc lập từ Đinh, Lê trở xuống, trong nước cũng còn chưa có quốc văn. Phạm học văn chính trị cho đến dân gian ghi chép gì gì, và giao thiệp bằng ngày, loan dăng Hán văn cả. Mỗi mỗi đến đời vua Nhân tôn nhà Trần (1278-1293) mới có vài nhà văn sĩ (Hàn Thuyên, Nguyễn Cỗ), nhận cái hình thức cũng ăn diện Hán văn và đặt ra chữ «nôm», để dùng làm văn ca, quốc văn ta phải thôi và bắt đầu có địa vị là từ đó.

Nhưng cái chữ «nôm» ấy, đặt ra vẫn dựa theo hình thức ý nghĩa chữ Hán, nên cũng có người học chữ Hán mới viết được đọc được. Nói cho phải, trong lúc chữ Hán thịnh hành, chữ quốc ngữ ABC chưa xuất hiện, nhờ có thứ chữ «nôm» ấy ghi chép tiếng mẹ đẻ, mà những áng quốc văn kiệt tác, như Tản cung oán, cung oán, chính phủ ngâm diễn ca, quốc sử diễn ca, cũng truyện Kiều, truyện Phan Trập và truyện Văn tiên, còn lưu lại ngày nay, cái công chữ «nôm» ấy tưởng không nên phủ. Song Hán văn vẫn chiếm cái địa vị duy nhất độc tôn. Mà chữ «nôm» kia ít dùng đến, nên không được thông hành.

Xuống đến thế kỷ mười sáu, người Âu châu sang truyền giáo ở xứ ta, nhiều vị giáo sĩ đem chữ La tinh tham chiếu với quốc âm ta mà đặt (Xem tiếp trang sau)

Ái-Quốc-Văn

Ái muốn in sổ sách giấy mà gì nên đến nhà in

TIẾNG - DÂN

123 - Đường Đông-Bà - Huế

Cá đã các thứ chữ quốc-ngữ, chữ Hán, chữ Pháp, làm việc mua chúng, lại tính giá phải chăng

THỜI KHEN HÒA

—Chải Chũ X.bán giới quá, mẹ gì

—Sao mấy biết?

—Hôm qua tôi thấy chú cầm cây súng mà xách một xâu 7, 8 con chim.

—Chưa bằng cậu T. về nghề câu kia.

—Thằng này lại dốt nữa.

—Không, con nói thiệt đó, mẹ ạ. Mới hồi trưa đây, thấy cậu tay cầm cần câu mà mang một giỏ cá đấy, rành rành con lớn đại. Mẹ nói rành, rõ ràng là thấy xách nhiều chim mà khen bán giới, thấy nhiều cá mà khen

Trên là hai đứa trẻ con nhà nọ ra đường dạo chơi, về thuật chuyện cho mẹ chúng nó nghe, mà tán những đứa nó đã trông thấy.

Cái lối tán «thấy đầu nói đấy» như vậy, ai cũng cho là lối trẻ con, song vẫn có chứng thực rõ ràng, rõ ràng là thấy xách nhiều chim mà khen bán giới, thấy nhiều cá mà khen

VÌ SAO VIẾT VĂN PHẢI CẦN THẬT

Một về thế văn đang để truyền bá tư tưởng, dù quá ý thức, dù cho người đọc được mở mang trí não, như sách giáo khoa, hay là một trình tự chỉ dẫn học, khi cầm viết không nên khinh suất.

Muốn đi nhập đầu tới cho người, trước phải tránh đến xấu, vì theo tinh thần thường của loài người, theo đầu lành như đi đầu độc, gần với trẻ con mà thường thấy chậm mết. Trái lại, nhiệm vụ của văn sĩ rất nặng, như ở trên bậc học, như một cái là sa xuống vực sâu, mà khó cứu vớt được, xin trông cái gương dưới này:

1) Nhà lý học nọ có tánh thích xem tiểu thuyết, thành thói quen tiểu thuyết có đôi khi viết lối «mường chiêm soi tiếng người» chẳng ta lấy làm thích. Lần lần chẳng ta soạn ra thứ tiểu thuyết theo lối ấy, dùng những tiếng: «Méo tiếu-sanh, thỏ đại-khôn, khi cũng-tử, gà tiền-thơ v. v. Người ta đọc không rõ quan niệm ra sao, chứ con em và người trong nhà chẳng thể hiểu hết thu cái đi độc tiểu thuyết ấy cả.

Thường bữa có khách tới chơi, chẳng ta ngồi nói chuyện: Thưa tiền-sanh... xin lỗi tiền-thơ... v. v. — Phải biết tiền-sanh tiền-thơ này là người thiệt — mà trẻ em và đôi bép đứng phía sau lại chỉ trẻ con, khi mếu, nọ gh... cho đến khi người ở trong nhà chẳng đi ra ngoài gặp ai đến đem cái quan niệm «người là mường chiêm» ấy ra mà hình phạm.

Thế là vì lời văn của ta (tập cho người) xem sẽ bị người như xã-hội vật. Nếu người mà xem như vật, thì trong «xã hội» ấy của nó gì đến chuyện nhân-sinh nhân-cách!

2) Ở trong trường học nọ, thầy giáo thấy trẻ con có tánh sợ ma quỷ, định tìm cách trừ cái tâm chất nhớt ấy. Một hôm nọ, thầy giảng một chuyện «Quỷ ăn thịt người» cho trẻ nhỏ nghe, rồi dẫn 2 trẻ sang phòng một bên, đóng vai làm quỷ, tay cầm khiên, nhún nhún trên mặt, trông bộ dạng rất ghê gớm. Xong, thầy dẫn cả lớp trẻ bé sang sân trên sân. Một lúc đội quân nhỏ này xong phòng có quỷ kia, vừa trông thấy 2 con quỷ là một nọ, thì trong đám quân «Đội quỷ» kia, trẻ thì sùng sục té lên, có cậu khác rớt. Thấy bối rối, lần nịch tay vào, song từ đó mấy trẻ bé, tới năm có đợt mình và nói mớ.

Bây giờ bài giảng trên cốt là lập cho mấy trẻ trẻ con bỏ cái tâm «sợ ma», không phải là ý xấu, mà kết quả trở lại cái lòng «sợ», chính là vì bài giảng không khác gì hoặc nhất cho trẻ con vậy.

Xem 2 chuyện trên, thấy rõ cách dùng văn chương để nhét tri thức cho người, mà hình như viết văn, không nghĩ đến chỗ mỗi bài có thể gây ra bởi nghĩ bét và ý. đi độc không ít, mà nào có chỉ trẻ con đâu, quần chúng cũng thường có quan niệm như trẻ con vậy. Thế mà ở trong văn tự ngày nay, có lẽ văn và Thủy hoàng đều cách: «khen con đầu mà lấy học» nói đến đến là mụ bà!

X. T.

câu nghề, không phải là lời nói vô bằng. Đến hạng kẻ lớn trong xã-hội, mà làm khi có cái lối như ngày xưa gọi là vật-nghệ, ngày nay họ lại phó cái tên tốt là dư luận, mà theo tiếng thông thường ở xứ ta hay gọi là «miệng thế gian», thì ời thói, cái cách tán mà lại càng tệ hơn chuyện trẻ con kể trên.

Trên chiếc xe đồ chơi khách Bến-ván — Tourane, ký giả gặp một ông thầy thuốc, người tánh vui, hay nói chuyện, mà nói chuyện lưu loát lắm, ông ta có thuật một chuyện buồn cười như sau:

Tôi thường đi làm thuốc miền nguồn trên mười mấy năm nay, những người tai mắt và hào phú miền ấy, tôi vẫn quen biết nhiều. Năm trên, một đố tôi đi chơi trong Nam dân 7, 8 tháng mới về; trong lúc tôi đi thì ở miền nguồn ấy cậu H. con ông D, thì đồ cao-dăng gì đó, nghe người ta nói lúc cậu về cơ trông đón rước, ăn mừng hát hội làm rầm rộ lắm.

Tôi ở Nam về mấy bữa, lại đi lên miền ấy thăm thân chủ và người quen, thì thấy cái không khí miền ấy nó đổi khác làm sao! đi đến đâu cũng nghe rành là chuyện tán cậu H. và nhà ông D là nhà có phước. Người này nói: cậu thông minh và chăm học, nên đỗ cao; người kia nói: nhà ông bà D tích đức nhân từ nên con làm nên; người thứ ba nói: nhà ấy có ngôi mã phát qui, mà thầy số xem sao cậu, cũng khen là số làm quan to. Có kẻ lại đem chuyện bên ông ngoại ông bà D mà tán rầm là giàu sang kia nọ. Mà đáng nực cười là những kẻ ngày trước ghét bỏ chế dèm ông bà D, ngày nay cũng trở tôn hót, to-n đem con gái mà gả cho quan tán khoa kia nữa!

Ông D, tôi chẳng lạ gì, mà chính người miền ấy lâu nay giống như họ cũng không để vào trong mắt xanh họ bao giờ, nói cho đúng thì nhà ông D cũng là một nhà trung gia, có một một lưá «như mấy nhà trung gia khác mà có phần kém hơn. Vậy mà sau có cậu con đỗ cao đỗ, người ta hóa nhân tăng bậc coi như là người ở trên đám mây xanh cao mà kia. Cái lối tán hòa của người mình, đáng chán quá!

— Vậy cậu ấy nay thế nào? Chẳng đã làm quan?

— Người ta nói: được ngựa biết đầu không phải là mới học. Mà thật thế, sau cậu đỗ mấy tháng, được bổ làm... lương tháng 70, 80 đồng, tương đương giàu sang đã chán trong tay, nào mới này mới nọ, chưng diện đủ cách, lại bỏ vợ có là người vợ giúp cậu đi học hồi trước, mà say mê có giang-hồ nào đó, nó xài cho cậu mang nọ, lại bán đến ruộng đất nhà nọ. Nay lại nghe nghe h quan thừa sếp vào hạng thất, cậu đang chạy lo; chính trong nhà là con anh em cậu lại than van là «cực học»!

Ký giả nghe câu chuyện trên mà chán cho cái lối tán hòa của người mình, không chỉ chuyện thì đồ của cậu H. con ông D mà thôi, trên đời làm chuyện giống thế.

Si-Chi lại cáo

Câu chuyện dùng chữ Hán-Thi Nhật-bản

(Tiếp theo trang trước)

ra chữ quốc ngữ để làm lợi khi mà trước là Gia giáo.

Người, sáng chế ra chữ quốc ngữ là 2 vị giáo sĩ Bồ đào nha Gaspard Amiral và Antoine Barbosa. Nhưng sau hai ông ấy làm ra nay ít truyền. Sau đến vị Linh mục Alexandre de Rhodes, một nhân sách của hai ông mà tham chức và cải tạo lại, đến năm 1661, thì xuất bản hai quyển là « phép giảng tam ngày » và « lý điển tiếng Nam ». Thư chữ quốc ngữ của ông sau này chính là thư chữ mà chúng ta đọc, viết luôn ngày nay. Chữ quốc ngữ này so với chữ Nôm và chữ Hán thì tiện lợi để học, đều do chữ ai cũng thấy.

Nhưng không nên thay! Quốc ngữ đặt ra lúc bấy giờ là để truyền bá Gia giáo, cái riêng một ít dân giáo đọc, mà không thông hành được (lại vì một ít tôn giáo nữa).

Từ ngày chính phủ bảo hộ thành lập ở xứ này, chữ quốc ngữ mới thông hành, được đem vào trong khóa trình giáo dục, từ đó mới phát đạt thêm ra.

Ngày nay trong Nam ngoài Bắc, báo chương và tạp chí xuất hiện càng ngày càng nhiều, tiền đồ quốc văn đã chiếm địa vị trọng yếu, không đời nào nữa.

Trở lại là kể qua cái lịch sử quốc văn. Ta cứ xem đó thì biết trong cái lịch sử quá khứ của văn học nước nhà, Hán học chiếm hẳn cái địa vị chủ non ông, mà quốc văn chỉ làm một người khách phụ thuộc. Vì thế quốc văn không phát triển đáng, phải để lại ngày nay nhiều điều thiếu thốn, mà những cái thiếu thốn ấy, phải dùng Hán văn mới bổ cứu được, đều ấy rất rõ ràng. Không kể đến những danh từ khoa học triết học, những tiếng nói hàng ngày, quốc văn ta cũng xen chữ Hán luôn. Một nhà học giả có nói: Tiếng nói của nước ta chỉ đủ được những danh từ cụ thể (termes concrets), mà thiếu danh từ trừu tượng (termes abstraits). Lời phân đoán ấy có thật đáng không, ai đã không lòng và nghề văn cũng dễ rõ, nghĩa là quốc văn ta thế nào cũng không tránh được sự mượn Hán văn trong những khi nói và viết.

Tại sao, ở đời, phạm cái gì có một phải, thì tất phải có một trái; phạm việc gì đã có điều lợi thì tất phải có điều hại. Cũng vì sự dụng Hán văn để bổ khuyết cho quốc văn, thành ra nhiều người lãnh đạm với chữ quốc ngữ.

Như trên đã nói, dùng Hán văn mà bỏ khuyết cho quốc văn là một sự không thể tránh được. Nhưng không nên, các nhà văn sĩ ngày nay lại vì tin vào có đó, mà trong khi viết báo viết sách dùng nhiều tiếng Hán văn, mà nhiều khi không thích nghĩa, không nói gì những chữ khó khăn như từ cách, từ tượng, loan lý, mầu thuẫn v.v. dịch quốc văn không hiểu, chờ những chữ rất thường, dùng quốc văn được mà họ cũng dùng Hán văn, bình như họ cho rằng dùng Hán văn như thế, thì bài văn quốc ngữ mới có giá trị. Vì thế mà hàng người đọc không hiểu nhiều một số nhiều. Nhà văn sĩ nên nghĩ đến chỗ khổ của người đọc không hiểu, mà viết cho rõ ràng, gặp chỗ phải dùng Hán văn, phải thích nghĩa cho rõ, còn chỗ nào có thể dùng quốc văn thì cứ dùng quốc văn.

Có lẽ lại nói muốn hiểu quốc văn thì nên chịu khó học Hán văn. Một lẽ cũng phải, song không một ai lại học Hán văn cho có sách dạy nên cho kẻ học. Nếu học như lối học cũ ngày xưa, thì ỏi thôi, biết bao nhiêu là khổ, mà phần đông lại là người nghèo thì học làm sao!

Dù những lý ấy, kỳ giả xin kết luận rằng muốn tránh khỏi cái nạn xen quốc văn không hiểu, (vì xen chữ Hán vào), trong lúc Hán văn chưa có sách dạy, chưa có sách

dịch thì các nhà viết văn nên cần thận. Khi dùng Hán văn, là khi nào không thể tránh được mới phải dùng, mà dùng thì cần phải giải nghĩa và diễn tả cho rõ ràng; như vậy cũng bớt được ít phần trong cái khổ không hiểu của người đọc, mới cho rõ ràng, không những Hán văn, dân bài văn toàn chữ quốc ngữ mà người không học xem cũng không rõ nghĩa lý, mặc lạc ra sao, song về vấn đề khác này chưa bàn).

Ái là người muốn cao nên học thuật nước nhà trong bình dân hóa, popularise) xin hãy lưu tâm.

AI QUỐC VĂN

Trường tàu bay ở giữa biển Đại-tây-dương

Theo tin Paris, trường tàu bay thứ nhất ở giữa đại tây dương lập trên đảo Macc lann cap da mô đầu ông dụng. Nhà phi hành trừ danh nước Pháp Mai nhĩ ma sĩ cơ chế máy bay lớn ngày 14-8 đã bay tới đảo ấy, thêm đó nhiên liệu.

Bảo vệ các phi công đông 50 tay 125 giậm, rộng 1 giậm, dài 5 giậm. Lâu nay vì không quan hệ gì đến thương giới, nên tàu đi qua lại, vẫn trông thấy mà không ai ghé vào. Đảo ấy là một núi lửa xưa, trên có cây cối, cảnh sắc cũng đẹp. Trên đảo ấy có một nông trường nhỏ, năm 1503, gia thuyền trưởng Macc lann cấp phát kiến đầu tiên, nên dùng tên thuyền trưởng ấy mà đặt tên đảo.

MỘT NGƯỜI CHỒNG VỚI MỘT NƯỚC

Trébitsch Lincoln với nước Hồng - Mao

Báo Ami du Peuple ở Hanoi số 1170, có đăng lịch sử một người Do-thái Hung-gia-lợi, tên là Trébitsch Lincoln, trong có nhiều đoạn có thú, xin dịch ra đây để biên dịch giả.

Trébitsch Lincoln là một người mạo hiểm (aventurier) có tiếng, gần đây phải xuống tàu ở Lissopol từ già nước Anh mà đi Gia-nã-đại. Chánh phủ Anh đuổi một người đã từng sung chức nghị-viên ở Hạ-nghị-viện Anh, Lincoln đối với nước Anh là kẻ hươu thứ hai, bấy giờ chỉ trông thấy bốn vách tường nơi ngục thất (cellule de prison).

Dư-luân có người, cho là Chánh-phủ thất sách, vì làm như thế chỉ gây thêm cho nước Anh một người thù địch lợi hại, mà quả thật như vậy.

Xin nói qua liên sự Trébitsch Lincoln trong bước gian hồ:

Bước đầu trong lúc thiếu niên Trébitsch Lincoln sinh ở chốn thôn quê ở Hung-gia-lợi, lúc lớn ra ở gần thành phố Budapest. Đối với xã hội ông có ý lấy làm khó chịu. Bất tiện định làm một người chánh khách phiên lưu, bèn để tâm nghiên cứu vấn đề xã hội, làm thơ kỳ cho hội liên đoàn thợ mỏ. Ở trong hội, ông là một người phấn đấu rất hăng hái, vì thế nên nhiều lần được chạm đến chánh phủ, lại có lần phải ở tù bằng tháng nữa, rồi cuộc ông ta phải bỏ nước Hung gia lợi mà đi.

Lam mục-sư ở nhà thờ Montréal và nghị-viên xứ Garlington

Năm 30 tuổi, không ai hiểu vì sao mà Lincoln đã làm mục sư ở nhà thờ Montréal, ở Gia-nã-đại, cũng không ai biết Lincoln bỏ đạo của ông ta lúc nào, nhưng không bao lâu các

giáo viên tỏ ý bất mãn cho cách giảng đạo của ông ta nhiều đến nỗi xô, làm cho những người tin đồ làm lạc hướng, vì thế ông phải bị một ra khỏi đạo.

Thế nào mặt đầu, Lincoln không phải là người chịu đựng, yếu, tây hoàn cảnh chi phối, xuống tàu trở về Âu châu, lại làm giáo sĩ ở một làng nhỏ của công tước Koni ở nước Anh, chính ở đó Lincoln bước vào đường chính trị. Lincoln nói tiếng Anh giỏi lắm, nhưng vẫn còn cái giọng (accent) Hung gia lợi. Rồi làm thơ kỳ cho ông Rowenherre, là người phấn đấu tự do (militant liberal), nhờ đó mà Lincoln được về vang bước đầu trong nghề chính trị năm 1910, Lincoln trúng cử nghị viên xứ Garlington n.

Trận chiến tranh

Bây giờ người ta ai có ý đoán Lincoln sẽ thành một người thứ trưởng (sous-se-rétaire d'Etat) rồi yêu cầu chánh phủ Anh. Lincoln có tay đào hoa, được đàn bà yêu, ở một người vợ, người ngoại quốc có nhan sắc, làm cho mấy ông thượng lưu thấy si mê một cá người, và cũng vì vậy mà lần đầu tiên người ta trông thấy một người ngoại quốc nhập tịch dân Anh, theo đạo thiên chúa, được hậu đãi ở nghị viện Anh, là chỗ từ xưa nay chưa hề có vật chân người lạ được chen vào.

Thế mà ai ngờ, trong trận chiến tranh Ba-nhi-đôn (guerre Balkanique), thiên hạ xầm xì, tờ báo của đảng bảo thủ chỉ trích ra mặt, nói ông nghị mới kia là một tay trịnh trâm ăn lương của chính phủ Đức, Lincoln tức mình đi kiện đòi chứng cứ. Chứng cứ không có, tờ báo kia bị phạt về tội phỉ báng (diffamation).

Song lời bình phẩm mỉa mai vẫn không chịu tuyệt, gần đến x, đến khóa bầu cử lại, Lincoln bị thất bại ở quận Garlington.

Tuy thất bại mà vẫn anh hùng, nhờ sự giao thiệp và thế lực, mà Lincoln vẫn làm người trọng yếu; năm 1914, được đại chấn nổ bùng ra, Lincoln được cử làm thành viên và quân nhân cử lên làm cố vấn kiểm duyệt các thư từ của Áo đại lợi, Hung gia lợi.

Sự gian bại lộ

Năm 1916, người vợ mà ông đã, tạo nên cảm hứng cả chứng cứ rõ ràng của công việc chống làm, ở các tòa án, Lincoln bị bắt.

Xử trí làm sao bây giờ? Nếu nói ra một ông cựu nghị viên làm một thám, thì chỉ có danh giá của nghị viện. Đ. Lincoln trốn đi chăng? Sau ông ta bị cáo về tội lường gạt để đi, bị 3 năm tù và bị tịch quốc tịch Hồng-mao. Qua năm 1919, «màn án. Chánh phủ đuổi không cho ở Anh nữa. Lincoln đi đâu? Chẳng là qua Đức.

Những tay vào việc nước Đức

Bị đuổi ở Anh, Lincoln qua Đức năm 1919, gặp lúc Đức vừa mới bình phục lại, thống đốc Kapp, lãnh tụ bọn mưu đồ quân, mưu việc khủng bố ở kinh đô Bá-lin, để khuyến khích chánh phủ dân quốc hiện tại, mà lập lại quân chủ, Lincoln được Kapp thân dụng. Lincoln bấy giờ là cánh tay mặt của Kapp, trực tiếp luôn những công việc bí mật, Kapp cho Lincoln làm chức tùy-phái kiểm cả chức coi về việc bảo chi.

Kapp hứa rằng thành công thì cho Lincoln làm toàn quyền Phổ ở ai. Chính tay Lincoln đi vận động kỳ giới lương thiện, và sự viện trợ của ngoại quốc. Nhưng công việc bị thất bại, Lincoln phải bỏ trốn.

Ở nước Albania

Ở Berlin, Lincoln đi suốt qua Sectari, chính lúc bấy giờ vận mạng tương lai của xứ Albania đương bàn giải ở Ba-lô, và chuyện chia nước Albania cho nước Ý và nước Nam tư lập phụ. Lincoln giúp được công to cho cuộc vận động độc lập của nước Ý, không bao lâu Lincoln trở nên người thân tín của thủ tướng Fan-Noli. Một hôm nhưn việc ông

cán ngoại giao, Lincoln đến Genève, gặp đốc tờ Tchen là người của chánh phủ Trung hoa, hai người bắt đầu làm quen, lần lần trở nên thân thiết. Tchen biết Lincoln là người có biệt tài, có mưu lược, và lại có tài ngoại giao nữa. Tchen mời Lincoln đến chơi, Lincoln được cơ hội mở rộng trường hoạt động của mình qua đến Á-rập.

Lo cứu con

Lúc Lincoln ở Bắc kinh, thỉnh thoảng một tin như sét đánh làm cho Lincoln giật cả người: ông được giết chết bởi một người con ở Anh ở nước Anh, vì vô ý giết chết người bạn, bị khép vào tội tử hình. Lincoln rất lấy làm đau đớn, vì chỉ có một đứa con, mà người này lại còn nhỏ, đã có thành phần lưu như cha. Lincoln bèn đánh vô số giấy thép qua Luân đôn cho Chánh phủ Anh, và tất cả anh em bạn, xin hoãn thi hành cái án người con. Để đợi minh đến. Bây giờ chưa có đường hàng không Âu Á, Lincoln phải đi xe lửa, tới mỗi ga, đều có đánh giết thép qua Anh, không xin ăn xá, chỉ xin hoãn việc hành hình, tự tin thế lực của mình và những văn kiện có giấy dính với các tay trọng yếu trong chính giới, thì đến Luân đôn thế nào cũng cứu được người con. Nhưng chánh phủ Anh không chịu gì từ chối, L. Lincoln được chân lên đài Lissopol thì thấy người con đã chôn trước 24 giờ!

Quyết chí trả thù

Chánh phủ Anh chỉ cho Lincoln ở ít ngày L.coln lại bị các báo Anh công kích rất kịch liệt, Lincoln trả giá Anh qua nước Ý, bỏ đạo thiên chúa phục hồi là giáo của ông cha, là đạo Do-thái, nắm đất xé hết quần áo, và khỏa thân cho người chết mà mình yêu. Trong vòng không khí trung cổ thời đại mayen age), Lincoln thì còn sống được ngày nào đem hết lực để trả thù nước Anh, và nói: « Ta tuy đã già, nhưng chưa đến nỗi già lắm, ta nguyện còn sống ngày/năm hết sức trả thù cho con ta. Nước Anh rồi đây sẽ đền lại cho ta bằng mấy triệu sách mạng người ».

Lời nói thật là kỳ quái, quả quyết. Mà Lincoln vẫn giữ lời. Trải sáu năm nay, bao nhiêu cuộc cách mạng, phiên biến, hoặc là nội chiến xảy ra, đã đánh đổ quyền lợi của người Anh, và chống cả nước Anh, đều do tay Lincoln đứng sau sắp đặt và o ử mưu vận động cả. Có phải chính thế mới dân, Lincoln còn làm có việc cho chánh phủ Á-phô-hân (Afghan stea), ít lúc lại làm chủ bọn cướp đồ Mông cổ, lại ông tay họ động ở Ấn độ nữa. Lincoln chỉ duy nhiều cuộc tấn sát người Anh, lại có mấy chiếc tàu cướp ở biển, mục đích chỉ đánh cướp hăm dọa những tàu của Anh.

Người ta tính có hàng đôi chục triệu người Anh bị thiệt hại, hoặc bị tàn sát vì những cuộc ám mưu của Lincoln.

Theo đạo phật

Mấy năm gần đây, nghề trong mịch già yếu, Lincoln định đi tu theo đạo phật, ở Tân Lincoln lập ra cái đạo mới, cũng một ít tin đồn đi qua Huê kỳ, sau khi thân nhập được một ít tài liệu Lincoln định trở về Á-châu.

Tuy vào cửa phật, mà không biết sau này anh chàng phiên lưu có bị người yên nơi cõi từ bi, hay là còn nhảy lên trường hoạt động nữa. Song bao giờ Lincoln cũng không quên được người Anh là người thù không đội trời chung. Một đó, tháng hoặc một đôi năm sau này, những cuộc biến loạn sẽ xảy ra ở Tân ở Ấn độ, hoặc ở nơi nào đó thuộc Anh, không khỏi có tay Lincoln chỉ huy.

Lincoln làm những việc long trời lở đất, lung lạc các chánh phủ, làm cho một nước hàng cường phải lo, giết một người mà gây một thù cho ngoại, bị tay đại đặc như thế, hình phạt nên cần thận thay!

T. S. dịch thuật

VIỆC HÔN NHƠN Ở NƯỚC TA

Việc hôn nhơn ở nước ta ngày nay, tuy nhờ phong trào Âu Mỹ, trai gái trông được đôi chút tự do kén chọn lấy bạn trăm năm của mình. Nhưng bình tâm mà xét lại thì hàng phụ huynh biết để cho con em cái quyền tự do kén chọn, và trai gái biết dùng cho đúng cái quyền tự do kết bạn, thực còn nằm vào số rất ít. Cái bằng chứng hiển nhiên, là trên mặt các báo, nay thấy đăng tin có họ vì nổi dậy ép phân nải, mượn giấy oan nghiệt làm kẻ quyền sinh; mai thấy tin ai kia vì có lỗi học làm thơ, mà phải mượn dòng nước biếc làm mồ vô chủ. Lại còn biết bao lần kịch để vợ lớn chồng, say trai đắm gái, bị họ bắt làm vợ, thường phải đến lần hai.

Cái hại nó để phơi bày ra sờ sờ trước mắt ta như thế, có lẽ khoan tay mà nhìn, trông mắt mà nhìn hay sao? Phải tìm phương bỏ cửa, kiếm thuốc điều trị, trước hết là cần phải biết mối tệ ở chỗ nào, bệnh căn ở tại đâu. Theo thiên ý tôi, thì việc hôn nhơn nước ta sở dĩ đến thế là tại hai nguyên nhân sau đây:

1) Là cái học gia đình chuyên chế đã thành bệnh lưu truyền, in sâu vào tâm não người mình. Phụ huynh cho cái ý kiến của mình là tuyệt đối, không cần cần chất vấn đến nguyên vọng của con em về việc hôn nhơn, trước khi định hôn. Dầu con em có người dám phò bày nguyên vọng của mình ra, thì cha mẹ hoặc giả điếc, hoặc là rầy la đập đánh ép buộc. Mà thường thường cái ý kiến của phụ huynh hay bị cái tình ham danh lợi báo của đời làm cho làm lạc. Trong khi chọn lựa cho con, họ ít khi đến tại được, hình ảnh của trai gái, miễn là gia tư phong hậu, sinh là hải môn được nhiều, lương cao chức trọng con mình sẽ được phong lưu sang trọng mà thôi. Đến nỗi có người đem lòng dối trá thay con, giả người này, mai thấy người khác giàu hơn lại trái lời ước nguyện: trước thấy giàu thì hỏi, nay

thấy sa sút lại bỏ.

2) Là trai gái, những kẻ hi cái nọ chuyện chế nói trên, mà phải hôn duyên từ phân, lỡ lỡ qua thì, không đáng trách. Song cũng có kẻ nhờ được cha mẹ biết say xét, phó cho cái quyền tự do kén chọn. Mà thân đi, họ cũng bị cái học độc đi truyền ham danh vọng lợi, kén vợ nhà giàu, kén chồng quan sang, hoặc mê sắc đắm tài, mà quên hẳn cái mục đích chánh đáng của cuộc hôn nhân duyên là mong sao cho vợ làm đồng, để cầu hạnh phúc trăm năm, chứ không phải cầu hợp tạm hòa, để mong cầu tiền lợi trước mắt, thỏa được một thời.

Đây là tôi chưa nói đến những kẻ lợi dụng tự do, mà làm thói trên bêu trong dân.

Cái bệnh là thế. Muốn bỏ cứu cái tệ doan ấy nên thế nào?

1) Về phần phụ huynh nên theo cái trào lưu mới, mà xếp bớt cái máy chuyên chế lại. Tôi nói thế không phải là tôi quá muốn xa hướng về các cách thức tự do kết hôn, ly hôn, như ở các nước Âu Mỹ, mà để phụ huynh ra ngoài cuộc; tôi muốn vai phụ huynh chỉ nên nhìn nhận mình là một chỉ đạo trong việc hôn nhơn mà thôi. Nghĩa là nên nhường cho con em được trọn quyền tự do chọn lấy bạn trăm năm, còn mình chỉ nên giúp về đường quan sát để định đoán. Vì ở nước mình cái tục tảo hôn còn nhiều, sợ rằng trai gái còn đương trẻ người, non dạ, chưa đủ lực quyết, ở quan sát để biết cái cảnh bỏ vợ lộn chồng, và nhiều cái hại khác mà không tránh được. Trong chương trình hôn nhơn bên nước Mỹ, họ hạn sự sinh đẻ, và bắt buộc trai gái phải cứ chuyện lập ban nghị của mình trong thời kỳ thí nghiệm hôn nhơn, cũng bởi thâm ý lo trước cái tệ hôn nhơn trong gia đình gây nên vì kinh tế đó.

Hồ Hữu Thành

2) Trước khi lấy nhau cần phải